

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngân Thị Thu H**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ A, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là tổ A, xã M, tỉnh Gia Lai).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang N**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ A, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là tổ A, xã M, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Ngân Thị Thu H** và anh **Nguyễn Quang N** (Giấy chứng nhận kết hôn số 10; Quyển số 01 - 2014 ngày 23/4/2014 tại UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (cũ) nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **Ngân Thị Thu H** và anh **Nguyễn Quang N** có 04 con chung là **Nguyễn Trần Khánh L**, sinh ngày 02/5/2015, **Nguyễn Quang V**, sinh ngày 07/3/2017, **Nguyễn Quang K**, sinh ngày 21/9/2018 và **Nguyễn Trần Khánh C**, sinh ngày 16/2/2024. Chị H và anh N thống nhất, phù hợp với nguyện vọng của con thoả thuận giao 04 con chung là **Nguyễn Trần Khánh L**, **Nguyễn Quang V**, **Nguyễn Quang K** và **Nguyễn Trần**

Khánh C cho chị Ngân Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị Ngân Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Quang N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung và công nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Ngân Thị Thu H và anh Nguyễn Quang N mỗi người phải nộp là 75.000 đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Chị H tự nguyện nộp cả phần án phí cho anh N. Tổng cộng chị H phải nộp là 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000358 ngày 16/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho chị Ngân Thị Thu H số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn thừa là: 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ea Rôk, Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhàn

